

Số: 03 /2021/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 09 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật
địa phương trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước 2015;
Căn cứ khoản 2, Điều 5 Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;
Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Ủy Ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh, bao gồm lập kế hoạch, rà soát, xây dựng, thẩm định quy chuẩn kỹ thuật.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan khi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh. Cơ quan nhà nước khi xây dựng tiêu

chuẩn cơ sở để áp dụng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình được áp dụng quy định của Nghị quyết này.

3. Mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

a) Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương (nếu có): Mức chi là 15.000.000 đồng/01 dự thảo đối với quy chuẩn kỹ thuật địa phương không cần phải khảo sát, khảo nghiệm; mức chi 35.000.000 đồng/01 dự thảo đối với quy chuẩn kỹ thuật địa phương cần phải khảo sát, khảo nghiệm.

b) Chi lập dự án quy chuẩn kỹ thuật địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức chi 1.200.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chi xây dựng thuyết minh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

d) Chi cho công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm phục vụ cho việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

đ) Chi thuê chuyên gia trong nước: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước không vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

e) Chi thuê chuyên gia nước ngoài: Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

g) Chi lấy ý kiến nhận xét của thành viên Ban kỹ thuật quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Mức chi là 500.000 đồng cho một thành viên đối với mỗi dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

h) Chi mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Căn cứ khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan.

i) Chi tổ chức các cuộc họp Ban kỹ thuật quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương:

- Trưởng ban: 150.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên Ban kỹ thuật: 100.000 đồng/người/buổi.

k) Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, mức chi như sau:

- Chủ trì cuộc họp: 500.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

l) Chi dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: Áp dụng định mức chi quy định tại khoản 7, Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

m) Chi cho hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 121/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

n) Chi mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Tùy theo từng lĩnh vực cụ thể thực hiện theo yêu cầu thực tế phát sinh và báo giá tương ứng của nhà cung cấp.

o) Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Mức chi 500.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định.

p) Chi công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 09 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 9 năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Nghiêm